

Hoàng Mai, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 913/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - sinh năm 1990

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1 G, tổ 18, phường Th, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 136/254 M, phường M, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T - sinh năm 1977

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1 G, tổ 18, phường Th, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 2, ngõ 88 tổ 18 phường Th, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ BÙI THỊ T VÀ ANH BÙI NGỌC T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Ngọc T xác nhận có 01 con chung là Bùi Thị Bích Thùy – sinh ngày 10/4/2010. Khi ly hôn, chị T anh T thống nhất thỏa thuận giao con chung là Bùi Thị Bích T – sinh ngày 10/4/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi có sự thay đổi mới.

Anh Bùi Ngọc T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung là động sản, nhà đất ở chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Ngọc T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai lai số AA/2018/0004714 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Bùi Thị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đ- ợng sự;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND phường Th, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Số 184, ngày 26/11/2008
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Trần Thị Thúy Hà